



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 32 + 33

Ngày 15 tháng 4 năm 2019

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|--|----|
| 22-3-2019- | Quyết định số 1121/QĐ-UBND ban hành kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể thành phố Hồ Chí Minh năm 2019. | 3 |
| 28-3-2019- | Quyết định số 1223/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng Lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2019 - Tết Canh Tý năm 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 23 |
| 28-3-2019- | Quyết định số 1224/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 - 2020. | 39 |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

13-3-2019- Quyết định số 649/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 5.

49

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

15-3-2019- Quyết định số 2539/QĐ-UBND về công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Bình Chánh kỳ 2014 - 2018.

67

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1121/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể
thành phố Hồ Chí Minh năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều Luật hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Thông báo số 585/TB-VPCP ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp trực tuyến toàn quốc sơ kết 05 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Thông báo kết luận số 439/TB-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 về Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp Ban chỉ đạo đổi mới, phát

triển kinh tế tập thể, hợp tác xã về việc tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 Khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế tập thể thành phố đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 5512/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 480/SKHĐT-KT ngày 18 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể của thành phố Hồ Chí Minh năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành của thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận/huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Phát triển Kinh tế tập thể năm 2019
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1121/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển số lượng Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập mới trên địa bàn thành phố. Đồng thời tạo môi trường thuận lợi nhằm tác động trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh của kinh tế thành viên; tăng cường tính tự chủ, khai thác tối đa tiềm lực, lợi thế sẵn có của các thành phần kinh tế tập thể, nâng cao vai trò của kinh tế tập thể trong sự phát triển chung của thành phố, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế tập thể trong điều kiện kinh tế thị trường; góp phần ổn định kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố.

2. Một số mục tiêu cụ thể:

2.1 Về chỉ tiêu định hướng phát triển:

Phát triển mới 50 hợp tác xã, 01 Liên hiệp hợp tác xã;

Tỷ trọng đóng góp vào GRDP thành phố lên 0,6%;

Tỷ lệ cán bộ quản lý, nghiệp vụ hợp tác xã đã qua đào tạo có trình độ đại học trở lên đạt trên 45%; trình độ trung cấp, sơ cấp dưới 55%;

Rà soát, tiến hành giải thể tự nguyện, bắt buộc hoặc hướng dẫn chuyển đổi sang loại hình khác hoạt động khác đối với 86 hợp tác xã đang ngưng hoạt động.

2.2. Về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động:

a) Lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp:

Phát triển hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp kết hợp làng nghề, du lịch; chủ yếu cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào (giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chăm sóc thú y, thức ăn chăn nuôi); bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các

thành viên, hộ gia đình.

Tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình hoạt động và phát triển của hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhằm đánh giá tình hình chuyển đổi, thực trạng hoạt động của các hợp tác xã, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp cụ thể nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho hợp tác xã, đồng thời hỗ trợ hợp tác xã phát triển (Số lượng: 02 hội nghị - 6 tháng/lần).

Ưu tiên xem xét hợp tác xã, thành viên hợp tác xã tham gia và thụ hưởng từ các chương trình mục tiêu phát triển nông nghiệp của thành phố như chương trình phát triển hoa - cây kiểng, rau an toàn, chăn nuôi bò sữa, cá cảnh; Chương trình Kết nối cung cầu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, có giá trị cao của Thành phố nhằm tạo điều kiện cho sản phẩm của hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp có cơ hội tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến, hiện đại theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Thành ủy thành phố.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Công thương, Liên minh hợp tác xã thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

b) Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Tập trung duy trì, củng cố và phát triển các hợp tác xã hiện có.

Hỗ trợ công tác trưng bày, giới thiệu sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của các hợp tác xã tại phòng trưng bày... công nghiệp hỗ trợ thành phố (Sở Công Thương) nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm của các hợp tác xã ra thị trường.

Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông, Sở Du lịch, Liên minh hợp tác xã thành phố triển khai thực hiện.

c) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

Tiếp tục phát triển hệ thống các cửa hàng bán lẻ tiện ích của các hợp tác xã trong các khu dân cư, đông công nhân lao động, tương tự mô hình chuỗi Co-op Food, cửa hàng Co-op và nhân rộng mô hình hợp tác xã kinh doanh chợ ở các địa bàn quận/huyện.

- Tiếp tục phát triển mô hình hợp tác xã thương mại là nhà phân phối hàng hóa cho các công ty; thí điểm mô hình hợp tác xã kiểu mới về kinh doanh, khai thác và

quản lý chợ trên địa bàn thành phố.

Phát triển hình thức liên kết kinh tế giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tăng thêm các hợp tác xã tham gia Chương trình bình ổn thị trường.

Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã thành phố và Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện triển khai thực hiện.

d) Lĩnh vực giao thông vận tải:

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã vận tải trên địa bàn thành phố theo hướng tăng quy mô và giảm đầu mối các hợp tác xã nhỏ lẻ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của khối kinh tế tập thể ngành giao thông vận tải để đảm bảo cho các đơn vị thực hiện đúng các quy định của Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải, chỉ đạo của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố khi tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, nhằm bảo vệ quyền lợi cho hành khách và đảm bảo công tác an toàn giao thông.

Tăng cường công tác giám sát việc tập huấn nghiệp vụ của người điều hành vận tải, lái xe và nhân viên phục vụ trên xe của các hợp tác xã kinh doanh vận tải trên địa bàn theo quy định của ngành.

Tăng cường công tác kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất các hợp tác xã kinh doanh vận tải trên địa bàn thành phố về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải theo quy định, để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vận tải và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Thực hiện công tác hỗ trợ lãi vay cho các hợp tác xã đã đầu tư xe buýt trong giai đoạn 2014-2017 theo Đề án đầu tư xe buýt giai đoạn 2014-2017 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục dự án tại Quyết định số 6080/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018.

Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Liên minh hợp tác xã thành phố và Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện triển khai thực hiện.

e) Lĩnh vực Quỹ tín dụng nhân dân:

Ổn định địa bàn hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động đạt hiệu quả cao, củng cố hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân theo hướng dẫn hoạt

động của Ngân hàng nhà nước.

Xử lý cơ bản các tồn tại, yếu kém trong hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân. Tiếp tục chấn chỉnh, củng cố và nâng cao mức độ an toàn, hiệu quả của Quỹ tín dụng nhân dân hiện có đi đôi với mở rộng vững chắc các Quỹ tín dụng nhân dân mới ở khu vực nông thôn¹.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận các khoản ưu đãi theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, trong đó chú trọng cho vay các mô hình hợp tác xã kiểu mới làm ăn có hiệu quả, theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm có thể mạnh, có giá trị thương mại, tác động lan tỏa trên địa bàn.

Giao Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện triển khai thực hiện.

f) Lĩnh vực Vệ sinh môi trường:

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi lực lượng thu gom rác dân lập thành hợp tác xã hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố² và Hội đồng nhân dân thành phố³.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện triển khai thực hiện.

Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi Tổ thu gom rác, các đường dây thu gom chuyển đổi sang mô hình hoạt động hợp tác xã.

Giao Liên minh Hợp tác xã thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và xã hội triển khai thực hiện.

¹ Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2017 về phê duyệt đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” và chỉ đạo Ngân hàng nhà nước tại Công văn số 678/NHNN-TTGSNH.m ngày 27 tháng 7 năm 2017 với mục tiêu phát triển QTDND.

² Quyết định số 5297/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-HĐND.

³ Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư và quản lý chất thải trên địa bàn thành phố.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã:

a) Công tác tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã:

Vận động thành lập mới tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn, ưu tiên vận động phát triển mô hình hợp tác xã quản lý chợ, vệ sinh môi trường, nông nghiệp, thương mại-dịch vụ,....và các mô hình khác.

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác và hợp tác xã hiện có; hướng dẫn, giúp đỡ củng cố các hợp tác xã yếu kém. Thực hiện công tác giải thể các hợp tác xã ngưng hoạt động nhiều năm hoặc hợp tác xã không có khả năng củng cố.

Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Nhà nước và Luật Hợp tác xã 2012, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các bộ, ngành về chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

Giao Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thuộc Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Giao Thông vận tải, Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố, Mặt trận tổ quốc thành phố, quận, huyện và các đoàn thể chính trị.

Nâng cao chất lượng bản tin Kinh tế hợp tác, trang thông tin điện tử của Liên minh; phối hợp với cơ quan báo đài tuyên truyền các điển hình tiên tiến trong khu vực kinh tế tập thể; phối hợp với đài truyền hình thành phố xây dựng chương trình, phóng sự chuyên đề về hoạt động kinh tế tập thể.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các Phòng, Ban, Quỹ Hỗ trợ vốn (CCM) thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố. Tập trung nâng cao trình độ các chuyên viên tư vấn, đẩy mạnh hoạt động tư vấn nhằm đáp ứng các nhu cầu của hợp tác xã.

Tổ chức các đợt thi đua trong khu vực kinh tế tập thể; giới thiệu, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến. Hai năm một lần tổ chức hội nghị tuyên dương các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã điển hình tiên tiến, các cán bộ quản lý hợp tác xã và các thành viên tiêu biểu nhân dịp Ngày Hợp tác xã Việt Nam 11/4 và Ngày Hợp tác xã quốc tế.

Giao Liên minh hợp tác xã thành phố chủ trì, phối hợp Báo Sài Gòn Giải

Phóng, Đài truyền hình thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

b) Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hợp tác xã

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng 1.120 lượt ngắn hạn, 50 lượt dài hạn về kiến thức pháp luật, kiến thức quản lý hợp tác xã, các chính sách của nhà nước đối với kinh tế tập thể cho Ban quản trị, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý nghiệp vụ hợp tác xã, cán bộ trẻ kế thừa

Giao Liên minh hợp tác xã thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện thực hiện.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng công tác tại các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện triển khai chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020. Trong đó, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tại Điều 8, Thông tư này về chính sách hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh hợp tác xã thành phố, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện triển khai thực hiện.

2 Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã:

a) Hỗ trợ xúc tiến thương mại:

Tiếp tục triển khai Chương trình xúc tiến thương mại năm 2018 cho các hợp tác xã; Chương trình quảng bá thương hiệu; sản phẩm của hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của Liên minh hợp tác xã thành phố và các sở ngành; hỗ trợ các hợp tác xã có sản phẩm xuất khẩu tham gia các Hội chợ triển lãm để tìm kiếm thị trường, tổ chức cho các hợp tác xã tham gia các Hội nghị kết nối thông tin sản phẩm của thành phố.

Hỗ trợ các hợp tác xã đẩy mạnh hoạt động giao dịch thương mại điện tử có hiệu quả.

Tổ chức các đoàn hợp tác xã đi tham quan, học tập kinh nghiệm và liên kết hợp tác với các nước trong khu vực và các tỉnh, thành cả nước.

Giao Liên minh hợp tác xã thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban chỉ đạo Kinh tế tập thể các Quận, huyện thực hiện và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

b) Hỗ trợ tín dụng:

Đẩy mạnh công tác triển khai giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận các khoản ưu đãi theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

Mở rộng quy mô, đối tượng, địa bàn hoạt động, tăng nguồn vốn của Quỹ trợ vốn xã viên-hợp tác xã thuộc Liên minh Hợp tác xã Thành phố (Quỹ CCM). Tiếp tục cải tiến quy trình, thủ tục trợ vốn. Năm 2018, phân đấu trợ vốn cho 63.500 lượt thành viên với tổng doanh số trợ vốn là 1.500 tỷ đồng.

Giao Liên minh hợp tác xã thành phố, phối hợp với Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ:

Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về các chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ, các công cụ năng suất, chất lượng, tư duy đổi mới sáng tạo, các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống, cây con,... cho cán bộ quản lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả kinh tế cho các đơn vị kinh tế tập thể.

Tổ chức chuyển giao mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, cải tiến công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cho các thành phần kinh tế tập thể.

Triển khai các đề tài, đề án ứng dụng Khoa học và Công nghệ làm cơ sở để nhân rộng cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề trên địa bàn thành phố.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản (VietGap) đạt chất lượng.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

d) Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng:

Tiếp tục hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới trong giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2015 về việc ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn thành phố với mức hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho một hợp tác xã thành lập mới trong giai đoạn 2015 - 2020 tối đa không quá 100 triệu đồng.

Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện.

e) Xây dựng triển khai các đề án phát triển hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã:

Rà soát các hợp tác xã đang hoạt động trong lĩnh vực Vệ sinh môi trường còn mang tính chất hình thức, chưa tuân thủ theo Luật hợp tác xã năm 2012; hỗ trợ, tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoặc hướng dẫn giải thể đối với các Hợp tác xã vệ sinh môi trường hoạt động yếu kém và hình thức.

Giao Liên Minh Hợp tác xã thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện triển khai thực hiện.

Tiếp tục triển khai Đề án xây mô hình hợp tác xã tiên tiến hiện đại trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 tại 05 huyện (Nhà Bè, Cần Giờ, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi).

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân 05 huyện trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai tiếp tục thực hiện mô hình.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu mối, phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân 05 huyện tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, tham mưu hướng giải quyết, trình Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có).

Triển khai nhân rộng mô hình hợp tác xã quản lý chợ và mô hình hợp tác xã phân phối sản phẩm hàng hóa.

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện.

Nghiên cứu mô hình hợp tác xã y tế, hợp tác xã trường học của Nhật Bản, hợp tác xã nhà ở của Thụy Điển; ngân hàng hợp tác xã của Hàn Quốc, bảo hiểm xã hội đối với hợp tác xã của Singapore. Khuyến khích xây dựng đề án phát triển và thí điểm triển khai các mô hình mới này.

Giao Liên minh hợp tác xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể:

Định kỳ 6 tháng, một năm tổ chức giao ban, gặp gỡ, đối thoại với Hợp tác xã trên địa bàn nhằm đánh giá tình hình, thực trạng hoạt động của hợp tác xã, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp cụ thể nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đồng thời hỗ trợ hợp tác xã phát triển.

Giao Ban chỉ đạo Kinh tế tập thể thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư,

Tăng cường giám sát hợp tác xã trong việc thực hiện Luật hợp tác xã năm 2012, điều lệ hợp tác xã, tổ chức đại hội thường niên, đại hội nhiệm kỳ; hỗ trợ Ủy ban nhân dân quận, huyện trong công tác tư vấn, hướng dẫn thành lập mới, giải thể hợp tác xã.

Giao Liên minh hợp tác xã thành phố chủ động phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Sở ban ngành liên quan thực hiện

Tổng hợp tình hình nợ đọng của hợp tác xã, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phương hướng xử lý dứt điểm để tạo thuận lợi để hợp tác xã có tình hình tài chính ổn định.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục Thuế, Liên minh hợp tác xã thành phố, Ủy ban nhân dân và Chi cục Thuế các 24 quận, huyện thực hiện.

Tiến hành hướng dẫn tổ chức lại cho các hợp tác xã chưa thực hiện tổ chức lại theo Luật hợp tác xã năm 2012; chỉ đạo xử lý dứt điểm bằng cách giải thể hoặc hướng dẫn chuyển đổi sang hình thức hoạt động khác đối với hợp tác xã đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã không đủ điều kiện tổ chức, đăng ký lại hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012. Thực hiện xử lý nghiêm các hợp tác xã vi phạm theo Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Giao Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thuộc Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan thực hiện.

Định kỳ 01 lần/năm tổ chức họp giao ban để đánh giá tình hình kinh tế tập thể thành phố để đưa ra định hướng, chỉ đạo kịp thời, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể thành phố.

Giao Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thành phố chủ trì, phối hợp Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước:

Tăng cường vai trò của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể các cấp hoạt động hiệu quả và thiết thực.

Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể của Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và của bộ máy lãnh đạo hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tập thể trong tình hình mới; bố trí đủ cán bộ chuyên trách phụ trách lĩnh vực kinh tế tập thể tại các phường, xã.

Lồng ghép việc hỗ trợ kinh tế tập thể trong các Chương trình, đề án như: Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình xây dựng Nông thôn mới; các chương trình hỗ trợ của các ngành, các tổ chức khác nhau như: Nông nghiệp, Công thương, Ngân hàng, các Hội nông dân,... tạo nguồn lực đủ mạnh cho hợp tác xã phát triển.

III. Tổ chức thực hiện:

Giao Liên minh hợp tác xã thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố, và Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng (trước ngày 01 tháng 7 năm 2019) và một năm (trước ngày 01 tháng 12 năm 2019) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 1
TỔNG QUAN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
I	Hợp tác xã		
1	Tỷ trọng đóng góp vào GRDP	%	
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	623
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	578
	Trong đó: số hợp tác xã thành lập mới	HTX	52
2.2	Số hợp tác ngưng hoạt động chờ xã giải thể	HTX	45
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	
	<i>Trong đó:</i>		
	Số thành viên mới	Thành viên	40000
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên	3.066
	<i>Trong đó:</i>		18.218
4.1	Số lao động thường xuyên mới	Người	
4.2	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	
5	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	
6	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Triệu đồng/năm	-
7	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1.700
	<i>Trong đó:</i>		
7.1	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	800
7.2	Số cán bộ quản lý HTX đã qua	Người	900

	đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên		
II	Liên hiệp hợp tác xã		
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	10
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	1
1.2	Số liên hiệp HTX ngưng hoạt động chờ giải thể	LH HTX	3
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	67
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	16.500
III	Tổ hợp tác		
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	2.581
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	484
1.2	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	484
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	61.000
	<i>Trong đó:</i>		
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	200
	Số thành viên của THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	Thành viên	3.500

Phụ lục 2**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	HỢP TÁC XÃ		
	Tổng số hợp tác xã (đang hoạt động)	HTX	572
	Chia ra:		
1.1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	95
1.2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	45
1.3	Hợp tác xã tín dụng	HTX	19
1.4	Hợp tác xã thương mại	HTX	100
1.5	Hợp tác xã vận tải	HTX	295
1.6	Hợp tác xã Vệ sinh môi trường	HTX	18
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		
2.1	Tổng số LH hợp tác xã (đang hoạt động)	LHHTX	7
2.2	Chia ra:		
2.3	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	2
2.4	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0
2.5	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	0
2.6	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	3
2.7	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	2
3	TỔ HỢP TÁC		
3.1	Tổng số tổ hợp tác (có đăng ký hoạt động tại UBND phường/xã/thị trấn)	THT	857

Phụ lục 3**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX		
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực		
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	119
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	1.312
	<i>Trong đó</i>		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	1.312
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	1.120
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	1.540
	<i>Trong đó</i>		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	1.540
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	-
	<i>Trong đó</i>		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	-
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	3
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	400

	<i>Trong đó</i>		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	400
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	64.000
	Tổng số vốn được vay	Tỷ đồng	1.600
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	1
6	Hỗ trợ thành lập mới		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	55
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	130
	<i>Trong đó</i>		
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	130
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, DIÊM NGHIỆP		
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	-
	<i>Trong đó</i>		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	-
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	270
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m ²	351.810
3	Ưu đãi về tín dụng		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	Triệu đồng	-
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do		

	thiên tai, dịch bệnh		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Triệu đồng	-
	<i>Trong đó</i>		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	-
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	-
	<i>Trong đó</i>		
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng	-
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	-

Phụ lục 4**CHỈ TIÊU SỐ THÀNH LẬP MỚI TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA
BÀN QUẬN, HUYỆN NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Ủy ban nhân dân Quận/Huyện	Kế hoạch năm 2019	
		Tổ hợp tác*	Hợp tác xã
1	Quận 1	19	2
2	Quận 2	19	2
3	Quận 3	19	2
4	Quận 4	19	1
5	Quận 5	19	1
6	Quận 6	19	2
7	Quận 7	19	2
8	Quận 8	19	2
9	Quận 9	19	2
10	Quận 10	19	1
11	Quận 11	19	1
12	Quận 12	19	3
13	Quận Bình Tân	19	3
14	Quận Bình Thạnh	19	3
15	Quận Gò Vấp	19	3
16	Quận Phú Nhuận	19	1
17	Quận Tân Bình	19	3
18	Quận Tân Phú	19	2
19	Quận Thủ Đức	23	2
20	Huyện Bình Chánh	24	3
21	Huyện Cần Giờ	24	2
22	Huyện Củ Chi	24	4
23	Huyện Hóc Môn	24	2

24	Huyện Nhà Bè	23	1
	Tổng cộng	484	50

* Là số tổ hợp tác được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường/ xã theo Nghị định 157/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức hoạt động Tổ hợp tác; Thông tư 04/2008/TT-BKH ngày 09/8/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số quy định tại Nghị định 157/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức hoạt động Tổ hợp tác

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1223/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng Lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2019 - Tết Canh Tý năm 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 6069/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1509/TTr-SCT ngày 15 tháng 3 năm 2019 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2019 - Tết Canh Tý 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng Lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục

vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2019 - Tết Canh Tý năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Du lịch, Trưởng Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2019 - Tết Canh Tý năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng
Lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng;
các mặt hàng Sữa năm 2019 - Tết Canh Tý năm 2020
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1223/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Chương trình Bình ổn thị trường năm 2019 - Tết Canh Tý năm 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (*sau đây gọi là Chương trình*) triển khai để đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn thị trường và góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội; đồng thời, gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Chương trình triển khai thực hiện theo hướng xã hội hóa, khai thác tối đa tiềm năng của các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện cho các nguồn lực gắn kết, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố và cả nước.

- Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm được sản xuất trong nước, có nguồn gốc, xuất xứ, an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn về chất lượng, giá cả phù hợp; có nguồn cung dồi dào, đảm bảo cân đối cung cầu và đáp ứng nhu cầu của nhân dân thành phố, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Chương trình thực hiện kết nối doanh nghiệp với ngân hàng thương mại để vay vốn nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường mở rộng đầu tư, hợp tác với đối tác phù hợp tại các tỉnh, thành phố để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân thành phố và mở rộng thị trường.

- Chương trình thúc đẩy phát triển mạng lưới và đa dạng hóa loại hình điểm bán

nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Chương trình thực hiện kết nối các hợp tác xã với các đơn vị phân phối, các khách hàng có nhu cầu nhằm góp phần giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp và cung ứng hàng hóa ngày càng dồi dào cho thị trường thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mặt hàng, lượng hàng tham gia Chương trình

1.1 Các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu

- *Nhóm hàng*: 10 nhóm hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu gồm lương thực (gạo, mì gói, bún khô ...); đường RE, RS; dầu ăn; thịt gia súc; thịt gia cầm; trứng gia cầm; thực phẩm chế biến; rau củ quả; thủy hải sản, gia vị.

- *Lượng hàng*:

+ Các tháng thường, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 25% đến 30% nhu cầu thị trường, cụ thể:

* Lương thực: 5.516,2 tấn/tháng	* Trứng gia cầm: 37,47 triệu quả/tháng
* Đường: 1.532 tấn/tháng	* Thực phẩm chế biến: 521,1 tấn/tháng
* Dầu ăn: 765,4 tấn/tháng	* Rau củ quả: 5.053 tấn/tháng
* Thịt gia súc: 3.140 tấn/tháng	* Thủy hải sản: 118 tấn/tháng
* Thịt gia cầm: 10.522 tấn/tháng	* Gia vị: 765,7 tấn/tháng

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

+ Các tháng Tết, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 30% đến 40% nhu cầu thị trường, cụ thể:

* Lương thực: 4.702,8 tấn/tháng	* Trứng gia cầm: 46.77 triệu quả/tháng
* Đường: 1.982 tấn/tháng	* Thực phẩm chế biến: 1.141,5 tấn/tháng
* Dầu ăn: 1.182,4 tấn/tháng	* Rau củ quả: 8.212 tấn/tháng

* *Thịt gia súc: 3.827 tấn/tháng* * *Thủy hải sản: 174 tấn/tháng*

* *Thịt gia cầm: 11.422 tấn/tháng* * *Gia vị: 1.296,6 tấn/tháng*

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

1.2 Các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng

- *Nhóm hàng:* 04 nhóm hàng chính yếu phục vụ Mùa khai giảng năm học mới gồm tập vở; cặp, ba lô, túi xách; đồng phục học sinh; giày.

- *Lượng hàng* bình ổn thị trường chiếm từ 35% đến 50% nhu cầu tiêu dùng của học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố năm học 2018 - 2019; cụ thể:

* *Tập học sinh: 9,68 triệu quyển*

* *Đồng phục học sinh: 570.000 bộ*

* *Giày dép: 920.000 đôi*

* *Cặp, ba lô, túi xách: 865.000 cái*

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

1.3 Các mặt hàng Sữa

- *Nhóm hàng:* 04 nhóm sản phẩm sữa gồm sữa bột dành cho trẻ em; sữa bột dành cho bà mẹ mang thai; sữa bột chức năng (dành cho người cao tuổi, người bệnh, người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường); sữa nước dinh dưỡng bổ sung vi chất (gồm sữa nước, sữa chua uống và ca cao).

- *Lượng hàng:* Lượng sữa tham gia bình ổn thị trường là 1.940,5 tấn/năm (161,71 tấn/tháng) và 12,52 triệu lít sữa nước/năm (1,43 triệu lít/tháng), chiếm từ 30% đến 35% mức tiêu dùng của thị trường thành phố *(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)*.

2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình

2.1. Đối tượng

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các quy định pháp luật khác có liên quan (gọi chung là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

2.2. Điều kiện

a) Đối với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất - kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất hiện đại và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng theo kế hoạch của Chương trình, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và nhãn mác sản phẩm; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thống nhất và công bố.

- Có hệ thống phân phối, đại lý, mạng lưới bán hàng (ít nhất 12 điểm bán) hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký danh sách, địa chỉ các điểm bán hàng bình ổn thị trường, kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường trong thời gian thực hiện Chương trình kèm theo hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình.

- Có kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính, tình hình tài chính lành mạnh (không có nợ xấu, nợ quá hạn... thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán trong 2 năm gần nhất).

- Ưu tiên xét chọn những doanh nghiệp đã tham gia tích cực và chấp hành tốt các quy định của Chương trình trong những năm trước.

b) Đối với các tổ chức tín dụng

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng cho vay với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương

trình.

- Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung đăng ký tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia Chương trình

3.1. Quyền lợi

- Được kết nối với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình để vay vốn với lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Được tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số [10/2017/NQ-HĐND](#) ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Được hỗ trợ truyền thông, giới thiệu, quảng bá trên chuyên trang “Bình ổn thị trường” - báo Sài Gòn Giải phóng, chuyên đề “Câu chuyện thị trường” - Đài Truyền hình thành phố, Báo Người Lao động và một số báo, đài khác; được ưu tiên giới thiệu, quảng bá, hỗ trợ tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, hội nghị, hội chợ, triển lãm... liên quan đến Chương trình Bình ổn thị trường, Chương trình Hợp tác Thương mại.

- Được giới thiệu mặt bằng để đầu tư mở rộng sản xuất và phát triển hệ thống phân phối phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố; được ưu tiên giới thiệu cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào mạng lưới điểm bán hiện hữu của Chương trình và được kết nối để cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến những nơi có nhu cầu như chợ truyền thống, bệnh viện, trường học, bếp ăn tập thể...

- Được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác thương mại giữa thành phố với các tỉnh, thành.

- Được sử dụng biểu trưng (logo) Chương trình Bình ổn thị trường thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Sở Công Thương, theo các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng biểu trưng này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

3.2. Nghĩa vụ

- Đăng ký chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình.

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký đã được phê duyệt; đảm bảo hàng hóa tham gia Chương trình đạt chất lượng, an toàn thực phẩm và bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thống nhất và công bố.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng - rôn, bảng hiệu, niêm yết bảng giá ... theo đúng quy cách hướng dẫn của Sở Công Thương; trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký với tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng hàng hóa theo kế hoạch được phê duyệt; doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian tham gia Chương trình, trường hợp có sự thay đổi về vốn điều lệ, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Công Thương, Sở Tài chính và tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trước 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

- Thực hiện đúng các cam kết của doanh nghiệp, các quy định của Chương trình và kế hoạch triển khai Chương trình của Sở Công Thương.

4. Cơ chế thực hiện Chương trình

4.1. Thời gian: 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Thời gian cao điểm cung ứng các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng: từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 đến ngày 31 tháng 10 năm 2019.

4.2. Nguồn vốn

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình với hạn mức và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường thành phố.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình thủ tục do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia Chương trình thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

4.3. Giá bán bình ổn thị trường

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng và đăng ký giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính theo nguyên tắc xác định đầy đủ, chính xác cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá và đảm bảo:

+ Đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu: đảm bảo thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 05% đến 10% và giữ ổn định giá bán trong thời gian 02 tháng trước, trong, sau Tết Kỷ Hợi năm 2019 (01 tháng trước Tết và 01 tháng sau Tết).

+ Đối với các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng: đảm bảo thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 10% đến 15%.

+ Đối với các mặt hàng Sữa: đảm bảo giá bán bình ổn thị trường có tính hợp lý, ổn định và có khả năng dẫn dắt thị trường.

- Giá thị trường là giá do mạng lưới báo giá của Sở Tài chính và giá tại hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện lợi không phải là điểm bán Bình ổn thị trường cung cấp

đồng thời có tham khảo giá của Cục Thống kê công bố tại thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá hoặc thời điểm doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh.

- Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng hoặc giảm từ 5% trở lên hoặc giá bán trên thị trường biến động giảm làm cho giá bán của Chương trình không đảm bảo tiêu chí thấp hơn thị trường ít nhất 5%, doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính; nhưng giá bán bình ổn thị trường vẫn có tính hợp lý, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

- Trường hợp thị trường biến động do có hiện tượng nâng giá gây khan hiếm giá tạo, doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng lượng hàng hóa có khả năng điều tiết thị trường theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm bình ổn thị trường.

4.4. Phát triển mạng lưới

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển các loại hình phân phối hiện đại như siêu thị, cửa hàng tiện lợi; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; tích cực tổ chức thực hiện các chuyến bán hàng lưu động và đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể; chủ động tổ chức thực hiện các chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối, xúc tiến tiêu thụ hàng hóa bình ổn thị trường.

- Tiếp tục phát triển mô hình Cửa hàng liên kết Thanh niên, Cửa hàng liên kết Phụ nữ gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng số lượng, chủng loại hàng hóa bình ổn thị trường tại các Cửa hàng này.

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường đã đăng ký với Sở Công Thương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan thường trực của Chương trình.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định danh mục các mặt hàng thiết yếu, lượng hàng phù hợp và tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa tham gia Chương trình; xây dựng và công khai thông tin về tiêu chí xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình; hướng dẫn thủ tục, vận động tham gia, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia, tổ chức thẩm định chặt chẽ để xét chọn và phân bổ lượng hàng phù hợp giao các đơn vị đủ điều kiện tham gia thực hiện Chương trình; hoàn chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi sát diễn biến thị trường và tình hình cung - cầu hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa tham gia Chương trình, để kịp thời thực hiện biện pháp bình ổn thị trường theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan của Tổ Kiểm tra công tác thực hiện các Chương trình Bình ổn thị trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát năng lực sản xuất, khả năng đảm bảo nguồn hàng, tình hình dự trữ, cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường, việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp và quy định của Chương trình; phối hợp các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, giám sát tình hình cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn quận - huyện.

- Phối hợp các cơ quan báo, đài; cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung - cầu hàng hóa thiết yếu, đặc biệt là hàng hóa bình ổn thị trường. Kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông cho Chương trình. Phối hợp báo Sài Gòn Giải phóng thực hiện chuyên trang “Bình ổn thị trường”; phối hợp Đài Truyền hình thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện chuyên đề “Câu chuyện thị trường” phát sóng trên kênh HTV9; phối hợp Báo Người Lao Động thực hiện chuyên mục “Chương trình Bình ổn thị trường”.

- Thực hiện tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình, quảng bá biểu trưng (logo) Bình ổn thị trường; giúp người tiêu dùng thuận lợi trong nhận diện, phân biệt sản phẩm, điếm bán hàng bình ổn thị trường.

- Làm đầu mối phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương các tỉnh, thành, sở ngành thành phố tổ chức hiệu quả Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành.

- Kịp thời tổng hợp báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình; xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp các cơ quan có liên quan xác định hạn mức vay của từng doanh nghiệp (có nhu cầu vay vốn) tương ứng với lượng hàng được giao thực hiện bình ổn thị trường.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá của doanh nghiệp tham gia Chương trình; thẩm định giá đăng ký, phê duyệt và công bố giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp.

- Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường để điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường kịp thời khi thị trường biến động hoặc có văn bản đề nghị tăng, giảm giá của doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định của Chương trình (*thời hạn giải quyết trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá của doanh nghiệp*).

- Chủ trì phối hợp với các sở - ngành chức năng, quận - huyện kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của doanh nghiệp tham gia Chương trình; xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các trường hợp vi phạm đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Sở Công Thương xét chọn nhóm hàng thiết yếu đưa vào Chương trình; giới thiệu doanh nghiệp có uy tín tham gia Chương trình.

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về các Chương trình Bình ổn thị trường đang tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố đến các Phòng Giáo dục - Đào tạo quận - huyện và các trường học trên địa bàn thành phố để phụ huynh, học sinh, sinh viên biết và tham gia mua sắm.

- Chủ trì, phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường đối với các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; tổ chức kết nối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Bình ổn thị trường giới thiệu hàng hóa bình ổn thị trường đến các trường học thuộc phạm vi phụ trách trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo các quận - huyện và các doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bán hàng lưu động để phân phối hàng hóa trong Chương trình đến các trường học trên địa bàn thành phố phục vụ học sinh, sinh viên, đặc biệt ưu tiên phân phối lưu động phục vụ tại các quận ven - huyện ngoại thành, vùng sâu, vùng xa.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số [10/2017/NQ-HĐND](#) ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Định hướng, giới thiệu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia Chương trình liên kết trong quá trình đầu tư phát triển chăn nuôi tạo nguồn thực phẩm bình ổn thị trường.

- Giới thiệu các đơn vị chăn nuôi, sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn và có nguồn hàng ổn định (ưu tiên các sản phẩm đạt chuẩn Viet GAP, Global GAP, HACCP...) tham gia phân phối hoặc cung ứng hàng hóa vào mạng lưới điểm bán của Chương trình.

5. Sở Du lịch và Ban Quản lý An toàn thực phẩm

- Phối hợp Sở Công Thương triển khai thực hiện các hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm của Chương trình và đặc sản vùng miền tại các hệ thống nhà hàng, khách sạn và điểm phục vụ du lịch.

- Tổ chức quảng bá sản phẩm của Chương trình và đặc sản vùng miền đến du khách du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh thông qua các hội nghị, hội thảo, sự kiện văn hóa...

- Tuyên truyền, thông tin sản phẩm Bình ổn thị trường, nông sản an toàn và đặc sản vùng miền đến các hệ thống nhà hàng, khách sạn trên địa bàn thành phố.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các Chương trình Hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong nước.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh;

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp; tránh sai lệch làm ảnh hưởng đến Chương trình.

- Chân chính, xử lý đối với việc đưa tin không chính xác, sai lệch, làm ảnh hưởng uy tín và hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về Chương trình.

8. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn thủ tục; cấp phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải của doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyên, phân phối hàng hoá bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đề nghị cấp phép lưu thông trong thời gian cao điểm của Chương trình (lễ, tết) hoặc khi thị trường có biến động.

9. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các trường học, bệnh viện, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động.

- Phối hợp Sở Công Thương kết nối doanh nghiệp tham gia Chương trình với các đơn vị liên quan nhằm cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào các trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể tại khu chế xuất - khu công nghiệp và khu công nghệ cao.

- Rà soát, bố trí địa điểm phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp

tham gia Chương trình thực hiện việc đầu tư phát triển điểm bán hàng bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

10. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

- Thông tin về Chương trình đến các tổ chức tín dụng và giới thiệu tổ chức tín dụng có nhu cầu, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật hiện hành, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp bình ổn thị trường nhanh chóng, thuận lợi và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp hạn mức, mức lãi suất, tình hình giải ngân của các ngân hàng tham gia Chương trình và báo cáo về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Cục Quản lý thị trường

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm...

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định pháp luật đối với các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

12. Ủy ban nhân dân các quận - huyện

- Tổ chức thông tin - tuyên truyền về Chương trình, doanh nghiệp và điểm bán tham gia Chương trình để nhân dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- Rà soát, giới thiệu các mặt bằng đang quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích cho doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển cửa hàng,

siêu thị; hỗ trợ phát triển điểm bán bình ổn thị trường tại các chợ truyền thống.

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu trên địa bàn; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động (ưu tiên các quận ven - huyện ngoại thành, các quận - huyện có khu chế xuất - khu công nghiệp trên địa bàn).

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của Chương trình tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn. Theo dõi sát, chủ động thông tin và phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung - cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng - ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ các sở - ngành và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trong Chương trình trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1224/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường
các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 6069/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1141/TTr-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2019 về Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố năm 2019 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 - 2020.

Điều 2. Giao Sở Y tế là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch này, định kỳ hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả

thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng
dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
năm 2019 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thuốc là loại hàng hóa đặc biệt có tính kinh tế, kỹ thuật và xã hội cao; là rất cần thiết, không thể thiếu trong việc chẩn đoán, dự phòng và điều trị nhằm bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân. Chất lượng và giá thuốc được sự quan tâm của cả xã hội.

Nhằm tiếp tục đảm bảo chất lượng và giá cả phù hợp, cân đối cung cầu một số mặt hàng thuốc thiết yếu phục vụ nhu cầu chữa bệnh của người dân trên địa bàn thành phố, góp phần vào việc chăm lo an sinh xã hội cho người dân thành phố ngày càng tốt hơn; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành “Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 - 2020” như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng thuốc thiết yếu trên địa bàn thành phố năm 2019 - 2020 gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” của Bộ Y tế và Chương trình “Thuốc Việt cho người Việt” của Sở Y tế thành phố, góp phần thực hiện an sinh xã hội.

- Thuốc trong Chương trình là thuốc sản xuất trong nước tại các nhà máy đạt chuẩn GMP-WHO, đảm bảo chất lượng. Lượng thuốc trong Chương trình có khả năng cân đối cung cầu cho người dân thành phố, kể cả trong trường hợp có xảy ra biến động giá thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc thiết yếu tăng cao.

- Giá bán của các nhóm thuốc trong Chương trình bình ổn thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất là 5 - 10%.

- Phát triển, đa dạng hóa hệ thống phân phối, các điểm bán thuốc bình ổn tại các nhà thuốc bệnh viện, nhà thuốc doanh nghiệp, nhà thuốc tư nhân, đại lý thuốc trên địa bàn thành phố.

- Thuốc trong Chương trình sẽ được phân phối đến người bệnh, đặc biệt người có thu nhập và điều kiện sống thấp, thường dễ mắc bệnh và có nhu cầu dùng thuốc nhiều.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Các nhóm thuốc thiết yếu, số lượng và các mặt hàng thuốc trong Chương trình Bình ổn năm 2019 - 2020

Thuốc thiết yếu phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố gồm 21 nhóm thuốc sản xuất trong nước trị các bệnh thường gặp ở nhiều người, các bệnh mãn tính, có nhu cầu sử dụng nhiều (bao gồm các thuốc giảm đau - hạ sốt, chống dị ứng, trị tiêu chảy, trị bệnh đau dạ dày, trị ho-hen phế quản, thuốc tim mạch, trị tiểu đường, thuốc kháng sinh, kháng viêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc trị giun, trị thấp khớp, vitamin - khoáng chất, thuốc dùng ngoài, thuốc cải thiện tuần hoàn não, chống rối loạn tâm thần, thuốc trị nấm, thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu...). Danh mục thuốc bình ổn được xây dựng căn cứ vào danh mục thuốc chủ yếu dùng cho cơ sở khám chữa bệnh, danh mục thuốc thiết yếu Việt Nam ban hành lần thứ VI và nhu cầu sử dụng thuốc thiết yếu của người dân thành phố.

Số lượng thuốc bình ổn chiếm 50% nhu cầu của các nhóm thuốc thiết yếu người dân thành phố sử dụng trong năm.

(Đính kèm phụ lục Danh mục thuốc bình ổn giá gồm 21 nhóm thuốc với 176 hoạt chất, 500 mặt hàng).

2. Đối tượng tham gia Chương trình

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược thuộc mọi thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có trụ sở tại thành phố hoặc các tỉnh - thành khác trong cả nước, công ty tham gia Chương trình có năng lực trong sản xuất, kinh doanh, đáp ứng được số lượng thuốc lớn và đã đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” - GMP-WHO, “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP.

- Các nhà thuốc bán lẻ trên địa bàn thành phố đã đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt

nhà thuốc” - GPP.

- Các đại lý thuốc ở khu vực ngoại thành có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc còn hiệu lực.

3. Điều kiện, quyền lợi và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia Chương trình

3.1. Điều kiện tham gia

- Có chức năng sản xuất - kinh doanh dược phẩm, đạt chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” - GMP-WHO, “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP; có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh thuốc; có thuốc cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, xuyên suốt.

- Có phương án sản xuất, kinh doanh bình ổn thị trường và tình hình tài chính lành mạnh (thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán 2 năm gần nhất, không có nợ xấu, nợ quá hạn,...) đủ khả năng để tạo nguồn thuốc phục vụ bình ổn.

- Có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị, công nghệ sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển đảm bảo đủ khả năng phục vụ cho việc phân phối thuốc theo yêu cầu của Chương trình.

- Có mạng lưới phân phối thuốc rộng khắp trên địa bàn thành phố. Có kế hoạch phát triển hệ thống phân phối phục vụ người dân trên địa bàn thành phố trong năm thực hiện Chương trình. Các điểm bán thuốc bình ổn là các nhà thuốc đạt chuẩn “Thực hành tốt Nhà thuốc” - GPP và các đại lý thuốc có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc còn hiệu lực.

- Cam kết thuốc tham gia trong Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng thuốc.

- Cam kết về giá bán các thuốc bình ổn thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất 5 - 10% và được sự chấp thuận của Sở Y tế và Sở Tài chính.

3.2. Quyền lợi và nghĩa vụ

a) Quyền lợi:

Được Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ truyền thông, quảng bá đối với các sản phẩm, các doanh nghiệp và điểm bán tham gia trong Chương trình.

b) Nghĩa vụ:

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng phương án đã đăng ký, đảm bảo

thuốc tham gia Chương trình đạt chất lượng.

- Chấp hành điều động cung ứng thuốc để điều tiết, bình ổn thị trường theo yêu cầu của Sở Y tế khi có xảy ra biến động.

- Chủ động liên kết, hợp tác, xây dựng mới điểm bán lẻ thuốc để phát triển, đa dạng hóa hệ thống phân phối, bán thuốc bình ổn của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Treo bảng-rôn, bảng giá tham gia Chương trình Bình ổn tại điểm bán; bố trí thuốc bình ổn ở các vị trí thuận tiện, riêng biệt trong khu vực thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn; phải đảm bảo đủ số lượng, chủng loại thuốc và bán đúng giá thuốc bình ổn.

- Thực hiện đúng các cam kết và các quy định của Chương trình Bình ổn theo kế hoạch này.

4. Cơ chế thực hiện Chương trình:

- Thời gian thực hiện bình ổn năm 2019: từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến ngày 31 tháng 3 năm 2020.

- Các đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm tổ chức bán các loại thuốc trong Chương trình Bình ổn theo giá đã đăng ký đối với toàn bộ lượng thuốc của đơn vị cung ứng ra thị trường trong suốt thời gian tham gia Chương trình.

- Giá thuốc tham gia Chương trình bình ổn phải niêm yết công khai và thống nhất ở tất cả các điểm bán thuốc bình ổn giá.

- Giá thuốc tham gia Chương trình bình ổn bán thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất từ 5 - 10% và được đăng ký với Sở Y tế, Sở Tài chính.

Sở Y tế và Sở Tài chính xác định giá thuốc tham gia Chương trình bình ổn căn cứ vào việc tham khảo giá thuốc tham gia Chương trình bình ổn tại thời điểm đăng ký và thặng số bán lẻ tối đa cho phép theo Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

- Trường hợp thị trường biến động tăng hoặc giảm đối với giá nguyên vật liệu, các chi phí đầu vào làm ảnh hưởng đến cơ cấu giá thành sản xuất, doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giá bán thuốc tham gia Chương trình bình ổn như sau:

+ Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng cao hơn 15% so với thời điểm đơn vị đăng ký giá bán bình ổn, các đơn vị được điều chỉnh tăng giá

bán. Khi điều chỉnh tăng giá bán bình ổn, đơn vị thực hiện đăng ký lại giá bán và được Sở Y tế, Sở Tài chính thẩm định, chấp thuận bằng văn bản.

+ Trường hợp thị trường biến động giảm giá từ 5% trở lên, các đơn vị phải đăng ký điều chỉnh giảm giá bán tương ứng. Đơn vị thực hiện bình ổn chủ động điều chỉnh giảm giá bán khi thị trường giảm và gửi thông báo về Sở Y tế, Sở Tài chính.

- Ủy ban nhân dân thành phố khuyến khích, mời gọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, có năng lực, kinh nghiệm, có nhu cầu tham gia Chương trình bình ổn không nhận vốn, chủ động tạo nguồn hàng, giảm giá, tham gia bình ổn,... góp phần cùng chính quyền thành phố chăm lo cho sức khỏe của nhân dân trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình, thẩm định giá thuốc đăng ký tham gia Chương trình, kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn, chủ động yêu cầu các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn đăng ký điều chỉnh lại giá khi thị trường có biến động lớn.

- Xây dựng danh mục thuốc thiết yếu cần bình ổn giá, xác định tiêu chí lựa chọn và lập danh sách các đơn vị tham gia bình ổn giá thuốc.

- Xác định lượng thuốc giao bình ổn và kiểm tra lượng thuốc bán ra của các đơn vị theo chỉ tiêu kế hoạch đã giao. Phân tích, đánh giá nguyên nhân và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không cung ứng đủ lượng thuốc bình ổn đã được giao.

- Triển khai thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các loại thuốc thiết yếu trong các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố.

- Tổng hợp, cung cấp danh sách mạng lưới bán lẻ của các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện để công bố rộng rãi cho nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về Chương trình Bình ổn cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp các Sở ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị nguồn hàng, cung ứng thuốc phục vụ bình ổn thị trường,

kiểm tra giá thuốc, đặc biệt giá các loại thuốc tham gia Chương trình bình ổn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Theo dõi, đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cho các cá nhân, tập thể tham gia Chương trình bình ổn.

- Kịp thời nắm bắt, giải quyết các khó khăn vướng mắc, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý vi phạm (nếu có).

- Lập tổ công tác để xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Sở Công Thương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp Sở Y tế thực hiện mục 1, phần III Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp Sở Y tế, Sở Công Thương, Chi cục Tài chính doanh nghiệp và các sở, ngành liên quan thẩm định giá đăng ký bình ổn, kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các đơn vị tham gia Chương trình.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chương trình bình ổn thị trường đến mọi tầng lớp nhân dân thành phố.

- Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan truyền thông, Báo - Đài, các trang thông tin điện tử, bản tin quận - huyện ... để đưa tin, phát sóng về các nội dung liên quan đến Chương trình.

5. Công an thành phố

Chủ trì, chỉ đạo các phòng chức năng và công an quận - huyện áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác minh, điều tra và xử lý đối với các hành vi tung tin đồn thất thiệt, gây hoang mang trong nhân dân.

6. Cục Quản lý thị trường

- Phối hợp thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật như: đầu cơ, găm hàng, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không hóa đơn, chứng từ, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không nhãn mác, ...

- Phối hợp với các sở ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các

quy định của pháp luật về giá.

7. Ủy ban nhân dân quận - huyện:

- Phối hợp Sở Y tế chỉ đạo các Phòng Y tế triển khai thực hiện Chương trình:

+ Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn tham gia Chương trình.

+ Tổ chức thông tin về các điểm bán thuốc bình ổn của các doanh nghiệp tham gia Chương trình để người dân trên địa bàn biết và mua thuốc khi có nhu cầu.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác bán thuốc bình ổn của các đơn vị.

+ Tăng cường công tác quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá bán và bán thuốc theo giá niêm yết trên địa bàn quận - huyện.

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường; chủ động thông tin, báo cáo về Sở Y tế, Sở Tài chính các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát giá, quản lý giá, bình ổn thị trường trên địa bàn thuộc thẩm quyền, nhất là đối với các mặt hàng được phẩm thiết yếu trong Chương trình bình ổn.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thị trường, cung cầu, giá cả các thuốc tham gia Chương trình trên địa bàn gửi về Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Y tế và Sở Tài chính theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Phụ lục
QUY ĐỊNH THÔNG TIN, BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện bình ổn:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục quản lý thị trường,... báo cáo tình hình giá cả thị trường theo địa bàn quản lý.
- Các đơn vị tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện bình ổn, kinh doanh các mặt hàng thuốc trong Chương trình.
- Thời gian báo cáo: trước ngày 12 hàng tháng.
- Báo cáo gửi về: Sở Y tế - 59 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1.

Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

2. Báo cáo tổng hợp:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục quản lý thị trường... và các đơn vị tham gia bình ổn tiến hành đánh giá, báo cáo tổng hợp tình hình giá cả thị trường và Chương trình Bình ổn gửi Sở Y tế và Sở Tài chính trước ngày 15 hàng tháng.
- Sở Y tế báo cáo tổng hợp Chương trình Bình ổn, tình hình kinh doanh các thuốc bình ổn của các đơn vị được giao nhiệm vụ gửi Ủy ban nhân dân thành phố vào các ngày 18 hàng tháng.

Đường dây nóng của Chương trình

Điện thoại: 39.333.000 . Fax: 39.333.322

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh - phúc

Số: 649/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 13 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 5

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 5;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp Quận 5 tại Tờ trình số 390/TTr-TP ngày 11 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 5 như sau:

“Nay công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018

của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 5 (theo Danh mục đính kèm):

- Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;
- Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ;
- Danh mục văn bản còn hiệu lực;
- Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần;
- Danh mục văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

Điều 2. Giữ nguyên các điều, khoản khác của Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường Quận 5 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Huy

**TẬP HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2014 - 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5)*

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lĩnh vực
1	Nghị quyết	Số 11/2006/NQ-HĐND ngày 21/11/2006	Về công nhận kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp Phường	21/11/2006	HĐND
2	Nghị quyết	Số 05/2007/NQ-HĐND ngày 17/07/2007	Về lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010), quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của Quận 5.	17/07/2007	HĐND
3	Nghị quyết	Số 01/2009/ NQ-HĐND ngày 21/04/2009	Về Tổng kết hoạt động HĐND Quận 5 khóa IX nhiệm kỳ 2004- 2009.	21/04/2009	HĐND
4	Quyết định	Số 996/2002/QĐ-UB ngày 26/02/2002	V/v ban hành bản quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng thu gom rác dân lập trên địa bàn quận.	26/02/2002	QLĐT
5	Quyết định	Số 2827/2002/QĐ-UB ngày 27/06/2002	V/v ban hành quy chế Giải truyền thống nhà giáo Quận 5	27/06/2002	GDĐT
6	Quyết định	Số 5193/2002/QĐ-UB ngày 05/12/2002	V/v ban hành quy định tạm thời về nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ phó Tổ dân phố phụ trách	05/12/2002	NV

			công tác thanh niên.		
7	Quyết định	Số 6852/2002/QĐ-UB ngày 23/12/2002	V/v ban hành quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ phát triển kinh tế và cung ứng lao động Quận 5	23/12/2002	NV
8	Quyết định	Số 29/2006/QĐ-UB ngày 25/07/2006	V/v ban hành Quy chế về tổ chức hoạt động của Ban Biên tập thông tin điện tử Quận 5	01/08/2006	NV-VP
9	Quyết định	Số 30/2006/QĐ-UB ngày 12/09/2006	V/v ban hành Quy định quản lý, sử dụng mạng và các dịch vụ cơ bản trên mạng vi tính Quận 5	19/09/2006	VP
10	Quyết định	Số 31/2006/QĐ-UB ngày 12/09/2006	V/v ban hành Quy định về trình tự giải quyết các văn bản hành chính, chế độ báo cáo của các đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường	19/09/2006	NV-VP
11	Quyết định	Số 32/2006/QĐ-UB ngày 28/09/2006	Về thực hiện chế độ tự, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường	05/10/2006	TCKH
12	Quyết định	Số 04/2007/QĐ-UBND ngày 12/03/2007	Ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân Quận 5	19/03/2007	VP
13	Quyết định	Số 03/2009/QĐ-UBND ngày	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động	31/08/2009	YT

		24/08/2009	của Phòng Y tế Quận 5		
14	Quyết định	Số 05/2009/QĐ-UBND ngày 01/09/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 5	08/09/2009	VHTT
15	Quyết định	Số 06/2009/QĐ-UBND ngày 01/09/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 5	08/09/2009	LĐ
16	Quyết định	Số 07/2009/QĐ-UBND ngày 09/09/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 5	16/09/2009	NV
17	Quyết định	Số 08/2009/QĐ-UBND ngày 07/12/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 5	14/12/2009	TNMT
18	Quyết định	Số 09/2009/QĐ-UBND ngày 17/12/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Quận 5	24/12/2009	NV
19	Quyết định	Số 01/2010/QĐ-UBND ngày 21/01/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5	28/01/2010	GDĐT
20	Quyết định	Số 02/2010/QĐ-UBND ngày 05/02/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 5	12/02/2010	TP
21	Quyết định	Số 03/2010/QĐ-UBND ngày 05/02/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 5	12/02/2010	NV
22	Quyết định	Số 04/2010/QĐ-UBND ngày	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động	03/05/2010	TTr

		26/04/2010	của Thanh tra Quận 5		
23	Quyết định	Số 05/2010/QĐ-UBND ngày 28/04/2010	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 5	05/05/2010	VP
24	Quyết định	Số 06/2010/QĐ-UBND ngày 09/06/2010	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Quận 5	16/06/2010	NV
25	Quyết định	Số 07/2010/QĐ-UBND ngày 31/08/2010	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa Quận 5	07/09/2010	NV
26	Quyết định	Số 08/2010/QĐ-UBND ngày 31/12/2010	V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên&Môi trường Quận 5	07/01/2011	TNMT
27	Quyết định	Số 01/2011/QĐ-UBND ngày 23/03/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế Quận 5	30/03/2011	KT
28	Quyết định	Số 02/2011/QĐ-UBND ngày 07/07/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tài chính – Kế hoạch Quận 5	14/07/2011	TCKH
29	Quyết định	Số 03/2011/QĐ-UBND ngày 18/08/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị Quận 5	25/08/2011	QLĐT
30	Quyết định	Số 04/2011/QĐ-UBND ngày 28/09/2011	Bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân Quận 5 ban hành	05/10/2011	TP
31	Quyết định	Số 05/2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2011	Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn Quận 5	30/12/2011	QLĐT

32	Quyết định	Số 01/2012/QĐ-UBND ngày 24/08/2012	Bãi bỏ văn bản không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành	31/08/2012	TP
33	Quyết định	Số 02/2012/QĐ-UBND ngày 28/09/2012	Ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn Quận 5	05/10/2012	TP
34	Quyết định	Số 03/2012/QĐ-UBND ngày 24/12/2012	Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ các cơ quan, tổ chức thuộc Quận 5	31/12/2012	NV
35	Quyết định	Số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/06/2013	Bãi bỏ văn bản.	14/06/2013	TP
36	Quyết định	Số 02/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013	Ban hành quy chế Giải truyền thống Trần Văn Kiêu	20/9/2013	NV
37	Quyết định	Số 01/2014/QĐ-UBND ngày 10/02/2014	Quy chế quản lý hồ sơ điện tử Cán bộ công chức - viên chức trên địa bàn Quận 5	17/02/2014	NV
38	Quyết định	Số 02/2014/QĐ-UBND ngày 03/03/2014	Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Quận 5	10/03/2014	NV
39	Quyết định	Số 01/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015	Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân Quận 5 với Hội liên hiệp phụ nữ Quận 5	16/02/2015	NV
40	Quyết định	Số 02/2015/QĐ-UBND ngày 24/02/2015	Quy chế tổ chức, hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5	01/03/2015	NV-QLĐT

41	Quyết định	Số 01/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 5	19/5/2017	NV
42	Quyết định	Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 5	12/7/2017	TTr
43	Quyết định	Số 01/2018/QĐ-UBND ngày 01/03/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5	08/03/2018	GDDT
44	Quyết định	Số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/03/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 5	15/03/2018	VP
45	Quyết định	Số 03/2018/QĐ-UBND ngày 02/04/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 5	09/04/2018	TNMT
46	Quyết định	Số 04/2018/QĐ-UBND ngày 25/07/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 5	01/08/2018	LĐ
Tổng số: 46 văn bản					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

DANH MỤC**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5 TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA 2014 - 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5)*

	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lĩnh vực
1	Nghị quyết	Số 11/2006/NQ-HĐND ngày 21/11/2006	Về công nhận kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp Phường	21/11/2006	HĐND
2	Nghị quyết	Số 05/2007/NQ-HĐND ngày 17/07/2007	Về lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010), quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của Quận 5.	17/07/2007	HĐND
3	Nghị quyết	Số 01/2009/NQ-HĐND ngày 21/04/2009	Về Tổng kết hoạt động HĐND Quận 5 khóa IX nhiệm kỳ 2004- 2009.	21/04/2009	HĐND
4	Quyết định	Số 996/2002/QĐ-UB ngày 26/02/2002	V/v ban hành bản quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng thu gom rác dân lập trên địa bàn quận.	26/02/2002	QLĐT
5	Quyết định	Số 2827/2002/QĐ-UB ngày 27/06/2002	V/v ban hành quy chế Giải truyền thống nhà giáo Quận 5	27/06/2002	GDĐT
6	Quyết định	Số 5193/2002/QĐ-UB ngày 05/12/2002	V/v ban hành quy định tạm thời về nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ phó Tổ dân phố phụ trách công tác thanh niên.	05/12/2002	NV

7	Quyết định	Số 6852/2002/QĐ-UB ngày 23/12/2002	V/v ban hành quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ phát triển kinh tế và cung ứng lao động Quận 5	23/12/2002	NV
8	Quyết định	Số 29/2006/QĐ-UB ngày 25/07/2006	V/v ban hành Quy chế về tổ chức hoạt động của Ban Biên tập thông tin điện tử Quận 5	01/08/2006	NV- VP
9	Quyết định	Số 30/2006/QĐ-UB ngày 12/09/2006	V/v ban hành Quy định quản lý, sử dụng mạng và các dịch vụ cơ bản trên mạng vi tính Quận 5	19/09/2006	VP
10	Quyết định	Số 31/2006/QĐ-UB ngày 12/09/2006	V/v ban hành Quy định về trình tự giải quyết các văn bản hành chính, chế độ báo cáo của các đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường	19/09/2006	NV- VP
11	Quyết định	Số 32/2006/QĐ-UB ngày 28/09/2006	Về thực hiện chế độ tự, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường	05/10/2006	TCKH
12	Quyết định	Số 04/2007/QĐ-UBND ngày 12/03/2007	Ban hành Quy chế tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân Quận 5	19/03/2007	VP
13	Quyết định	Số 03/2009/QĐ-UBND ngày 24/08/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế Quận 5	31/08/2009	YT
14	Quyết định	Số 05/2009/QĐ-UBND ngày 01/09/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 5	08/09/2009	VHTT

15	Quyết định	Số 09/2009/QĐ-UBND ngày 17/12/2009	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Quận 5	24/12/2009	NV
16	Quyết định	Số 02/2010/QĐ-UBND ngày 05/02/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 5	12/02/2010	TP
17	Quyết định	Số 03/2010/QĐ-UBND ngày 05/02/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 5	12/02/2010	NV
18	Quyết định	Số 06/2010/QĐ-UBND ngày 09/06/2010	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Quận 5	16/06/2010	NV
19	Quyết định	Số 07/2010/QĐ-UBND ngày 31/08/2010	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa Quận 5	07/09/2010	NV
20	Quyết định	Số 01/2011/QĐ-UBND ngày 23/03/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế Quận 5	30/03/2011	KT
21	Quyết định	Số 02/2011/QĐ-UBND ngày 07/07/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tài chính – Kế hoạch Quận 5	14/07/2011	TCKH
22	Quyết định	Số 03/2011/QĐ-UBND ngày 18/08/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị Quận 5	25/08/2011	QLĐT
23	Quyết định	Số 04/2011/QĐ-UBND ngày 28/09/2011	Bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân Quận 5 ban hành	05/10/2011	TP
24	Quyết định	Số 05/2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2011	Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn Quận 5	30/12/2011	QLĐT
25	Quyết định	Số 01/2012/QĐ-UBND ngày	Bãi bỏ văn bản không còn phù hợp quy định	31/08/2012	TP

		24/08/2012	pháp luật hiện hành		
26	Quyết định	Số 02/2012/QĐ-UBND ngày 28/09/2012	Ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn Quận 5	05/10/2012	TP
27	Quyết định	Số 03/2012/QĐ-UBND ngày 24/12/2012	Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ các cơ quan, tổ chức thuộc Quận 5	31/12/2012	NV
28	Quyết định	Số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/06/2013	Bãi bỏ văn bản.	14/06/2013	TP
29	Quyết định	Số 02/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013	Ban hành quy chế Giải truyền thống Trần Văn Kiêu	20/9/2013	NV
30	Quyết định	Số 01/2014/QĐ-UBND ngày 10/02/2014	Quy chế quản lý hồ sơ điện tử Cán bộ công chức - viên chức trên địa bàn Quận 5	17/02/2014	NV
31	Quyết định	Số 02/2014/QĐ-UBND ngày 03/03/2014	Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Quận 5	10/03/2014	NV
32	Quyết định	Số 01/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015	Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân Quận 5 với Hội liên hiệp phụ nữ Quận 5	16/02/2015	NV
33	Quyết định	Số 02/2015/QĐ-UBND ngày 24/02/2015	Quy chế tổ chức, hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 5	01/03/2015	NV-QLĐT
34	Quyết định	Số 01/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 5	19/5/2017	NV
35	Quyết	Số 02/2017/QĐ-	Ban hành Quy chế tổ	12/7/2017	TTr

	định	UBND ngày 05/7/2017	chức và hoạt động của Thanh tra Quận 5		
36	Quyết định	Số 01/2018/QĐ- UBND ngày 01/03/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5	08/03/2018	GDDT
37	Quyết định	Số 02/2018/QĐ- UBND ngày 08/03/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 5	15/03/2018	VP
38	Quyết định	Số 03/2018/QĐ- UBND ngày 02/04/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 5	09/04/2018	TNMT
39	Quyết định	Số 04/2018/QĐ- UBND ngày 25/07/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 5	06/08/2018	LĐ
Tổng số: 39 văn bản					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

DANH MỤC**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5 TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA 2014 - 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5)

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Quyết định	Số 06/2009/QĐ-UBND ngày 01/09/2009; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 5	Điều 2 Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 25/07/2018	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 25/07/2018 về Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 5	06/08/2018
2	Quyết định	Số 07/2009/QĐ-UBND ngày 09/09/2009; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 5	Điều 2 Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 5	19/5/2017
3	Quyết định	Số 08/2009/QĐ-UBND ngày 07/12/2009; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt	Điều 2 Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 02/04/2018	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 02/04/2018 về Ban hành Quy	09/04/2018

		động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 5		chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 5	
4	Quyết định	Số 01/2010/QĐ- UBND ngày 21/01/2010; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5	Điều 2 Quyết định số 01/2018/QĐ- UBND ngày 01/03/2018	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2018/QĐ- UBND ngày 01/03/2018 về Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5	08/03/2018
5	Quyết định	Số 04/2010/QĐ- UBND ngày 26/04/2010 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 5	Điều 2 Quyết định số 02/2017/QĐ- UBND ngày 05/7/2017	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2017/QĐ- UBND ngày 05/7/2017 về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 5	12/7/2017
6	Quyết định	Số 05/2010/QĐ- UBND ngày 28/04/2010 Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 5	Điều 2 Quyết định số 02/2018/QĐ- UBND ngày 08/03/2018	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2018/QĐ- UBND ngày 08/03/2018 về Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 5	15/03/2018
7	Quyết định	Số 08/2010/QĐ- UBND ngày 31/12/2010 V/v	Điều 2 Quyết định số 03/2018/QĐ-	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-	09/04/2018

		sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên&Môi trường Quận 5	UBND ngày 02/04/2018	UBND ngày 02/04/2018 về Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 5	
Tổng số: 07 văn bản					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC
MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA
2014 - 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1.	0	0	0	0	0
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1.	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN ĐÌNH CHỈ VIỆC THI HÀNH,
NGỪNG HIỆU LỰC, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN
HÀNH MỚI THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA
2014-2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
1.	0	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2539/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn huyện Bình Chánh kỳ 2014 - 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ban hành Kế hoạch hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 trên địa bàn huyện Bình Chánh;

Xét Tờ trình số 406/TTr-TP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 (*Đính kèm danh mục văn bản*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 12038/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Trần Thế Lữ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ - THỊ TRẤN BAN HÀNH KỲ HỆ THỐNG HOÁ NĂM 2014 - 2018**

*(Đính kèm theo Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BAN HÀNH					
1	0	0	0	0	0
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BAN HÀNH					

1	0	0	0	0	0
I. Lĩnh vực Giáo dục					
1	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân huyện Bình Chánh	4/7/2011	Hết hiệu lực
2	Quyết định	10/2011/QĐ-UBND Ngày 01/7/2011	Về sửa đổi bổ sung điểm b, khoản 2 Điều 3 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 14/5/2010	7/8/2011	Hết hiệu lực
3	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND Ngày 20/7/2011	Về sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 31/3/2011	2/27/2011	Hết hiệu lực
II. Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường					
1	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	5/21/2010	Hết hiệu lực
2	Quyết định	18/2011/QĐ-UBND Ngày 23/9/2011	Về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	9/30/2011	Hết hiệu lực
VII. Lĩnh vực Tư pháp					

1	Quyết định	02/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	5/21/2010	Hết hiệu lực
VIII. Lĩnh vực Lao động Thương binh - Xã hội					
1	Quyết định	09/2011/QĐ-UBND Ngày 04/4/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	4/11/2011	Hết hiệu lực
XI. Lĩnh vực thuộc Thanh tra huyện					
1	Quyết định	05/2010/QĐ-UBND Ngày 14/5/2010	Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	5/21/2010	Hết hiệu lực
XII. Lĩnh vực thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện					
1	Quyết định	09/2010/QĐ-UBND Ngày 25/5/2010	Về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện Bình Chánh	6/1/2010	Hết hiệu lực
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, THỊ TRẤN BAN HÀNH					
1	0	0	0	0	0
Tổng cộng: 09 văn bản					

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ - THỊ TRẤN BAN HÀNH KỲ HỆ THỐNG HOÁ NĂM 2014 - 2018**

*(Đính kèm theo Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BAN HÀNH					
1	0	0	0	0	0
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BAN HÀNH					
I. Lĩnh vực tư pháp					

1	Quyết định	02/2016/QĐ-UBND Ngày 26/7/2016	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Bị bãi bỏ một phần bởi quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	1/16/2018
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, THỊ TRẤN BAN HÀNH					
1	0	0	0	0	0
Tổng cộng: 01 văn bản					

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, THỊ TRẤN BAN HÀNH
CÒN HIỆU LỰC PHÁP LUẬT KỲ HỆ THỐNG HOÁ NĂM 2014 - 2018**

*(Đính kèm theo Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BAN HÀNH					
1	0	0	0	0	0
B. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BAN HÀNH CÒN HIỆU LỰC PHÁP LUẬT					
I. Lĩnh vực Giáo dục					

1	Quyết định	05/2007/QĐ-UBND Ngày 9/2/2007	Về việc ban hành chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, giáo dục trên địa bàn huyện Bình Chánh	16/02/2007	Còn hiệu lực
2	Quyết định	08/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	07/01/2008	Còn hiệu lực
3	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND Ngày 24/01/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	2/1/2018	Còn hiệu lực
II. Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường					
1	Quyết định	06/2007/QĐ-UBND Ngày 6/3/2007	Về việc ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn huyện Bình Chánh	13/3/2007	Còn hiệu lực
2	Quyết định	04/2015/QĐ-UBND Ngày 12/5/2015	Ban hành quy định về trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc hiện trạng nhà, đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Bình Chánh	19/5/2015	Còn hiệu lực
3	Chỉ thị	03/2010/CT-UBND Ngày 10/6/2010	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh	17/6/2010	Còn hiệu lực

4	Chỉ thị	04/2010/CT-UBND Ngày 10/6/2010	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường trên địa bàn huyện Bình Chánh	17/6/2010	Còn hiệu lực
5	Quyết định	05/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	07/01/2008	Còn hiệu lực
6	Quyết định	09/2012/QĐ-UBND Ngày 06/6/2012	Về sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chỉ thị số 03/2010/CT-UBND và Chỉ thị số 04/2010/CT-UBND ngày 10/6/2010	13/06/2012	Còn hiệu lực
7	Quyết định	07/2017/QĐ-UBND Ngày 10/11/2017	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	11/20/2017	Còn hiệu lực
III. Lĩnh vực Kinh tế					
1	Quyết định	13/2010/QĐ-UBND Ngày 20/9/2010	Về thành lập Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	27/9/2010	Còn hiệu lực
2	Quyết định	14/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011-2015	22/9/2011	Còn hiệu lực
3	Quyết định	15/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	22/9/2011	Còn hiệu lực

4	Quyết định	16/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Qui Đức, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	22/9/2011	Còn hiệu lực
5	Quyết định	17/2011/QĐ-UBND Ngày 15/9/2011	Về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Đa Phước, huyện Bình Chánh giai đoạn 2011 - 2015	22/9/2011	Còn hiệu lực
6	Quyết định	19/2011/QĐ-UBND Ngày 13/10/2011	Về sửa đổi bổ sung một số Điều của Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	20/10/2011	Còn hiệu lực
7	Chỉ thị	02/2011/CT-UBND Ngày 14/01/2011	Về tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh	21/1/2011	Còn hiệu lực
8	Chỉ thị	05/2011/CT-UBND Ngày 16/3/2011	Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2011/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu, tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.	23/3/2011	Còn hiệu lực

9	Chỉ thị	07/2011/CT-UBND Ngày 4/7/2011	Về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và Kế hoạch 5 năm (2011-2015) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng	11/07/11	Còn hiệu lực
10	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND Ngày 3/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân huyện Bình Chánh	10/03/11	Còn hiệu lực
IV. Lĩnh vực Văn hóa - xã hội					
1	Quyết định	11/2012/QĐ-UBND Ngày 7/10/2012	Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích văn hóa được xếp hạng cấp Thành phố trên địa bàn huyện Bình Chánh	14/10/2012	Còn hiệu lực
2	Quyết định	07/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	01/07/08	Còn hiệu lực
3	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân huyện Bình Chánh	07/04/11	Còn hiệu lực
V. Lĩnh vực Quản lý đô thị					

1	Chỉ thị	03/2010/CT-UBND Ngày 10/6/2010	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh	17/6/2010	Còn hiệu lực
2	Quyết định	12/2010/QĐ-UBND Ngày 20/9/2010	Về thành lập Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	27/9/2010	Còn hiệu lực
3	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	07/4/2011	Còn hiệu lực
4	Quyết định	03/2014/QĐ-UBND Ngày 28/5/2014	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh	06/04/2014	Còn hiệu lực
VI. Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch					
1	Chỉ thị	10/2012/CT-UBND Ngày 13/9/2012	Về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh từ nay đến năm 2015	20/9/2012	Còn hiệu lực
2	Quyết định	07/2007/QĐ-UBND Ngày 20/9/2007	Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại các cơ quan Hành chính sự nghiệp	27/9/2007	Còn hiệu lực
3	Quyết định	08/2007/QĐ-UBND Ngày 20/9/2007	Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại cơ quan hành chính sự nghiệp	27/9/2007	Còn hiệu lực

4	Quyết định	04/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	01/07/08	Còn hiệu lực
5	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND Ngày 03/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	10/03/11	Còn hiệu lực
6	Quyết định	23/2011/QĐ-UBND Ngày 15/12/2011	Ban hành Kế hoạch kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức	22/12/2011	Còn hiệu lực
VII. Lĩnh vực Tư pháp					
1	Chỉ thị	03/2013/CT-UBND Ngày 6/9/2013	Về nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bình Chánh	13/9/2013	Còn hiệu lực
2	Quyết định	03/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	07/01/2008	Còn hiệu lực
3	Quyết định	02/2016/QĐ-UBND Ngày 26/7/2016	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	08/03/2016	Còn hiệu lực
4	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND Ngày 04/01/2018	Bãi bỏ một phần Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND huyện Bình Chánh	16/01/2018	Còn hiệu lực

VIII. Lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội					
1	Quyết định	06/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	01/07/08	Còn hiệu lực
2	Quyết định	04/2018/QĐ-UBND Ngày 22/5/2018	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	01/06/2018	Còn hiệu lực
IX. Lĩnh vực thuộc Phòng Nội vụ					
1	Quyết định	20/2011/QĐ-UBND Ngày 27/10/2011	Ban hành Quy định về việc khen thưởng khi thôi việc đối với Trưởng (Phó) ấp, khu phố; Tổ trưởng (Tổ phó) Tổ nhân dân, Tổ dân phố trên địa bàn huyện Bình Chánh	11/04/2011	Còn hiệu lực (Đề xuất thay thế)
2	Quyết định	04/2014/QĐ-UBND Ngày 16/6/2014	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân huyện với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện.	23/6/2014	Còn hiệu lực
3	Quyết định	03/2016/QĐ-UBND Ngày 05/8/2016	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	12/08/16	Còn hiệu lực

4	Quyết định	08/2015/QĐ-UBND Ngày 25/10/2015	Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Bình Chánh	11/01/2015	Còn hiệu lực (Đề xuất thay thế)
5	Quyết định	02/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	07/01/2008	Còn hiệu lực
X. Lĩnh vực thuộc Phòng Y tế					
1	Quyết định	09/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	07/01/2008	Còn hiệu lực
2	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND Ngày 31/3/2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	04/07/2011	Còn hiệu lực
XI. Lĩnh vực thuộc Thanh tra huyện					
1	Quyết định	10/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Thanh tra huyện Bình Chánh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	01/07/08	Còn hiệu lực
2	Quyết định	06/2017/QĐ-UBND Ngày 14/7/2017	Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	7/21/2017	Còn hiệu lực
XII. Lĩnh vực thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện					

1	Quyết định	11/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	07/01/2008	Còn hiệu lực
2	Chỉ thị	07/2012/CT-UBND Ngày 14/5/2012	Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn thư, lưu trữ trên địa bàn huyện Bình Chánh	5/21/2012	Còn hiệu lực
3	Quyết định	05/2017/QĐ-UBND Ngày 03/7/2017	Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	10/7/2017	Còn hiệu lực
4	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND Ngày 14/3/2018	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của UBND huyện	3/22/2018	Còn hiệu lực
XIII. Lĩnh vực khác					
1	Chỉ thị	03/2008/CT-UBND Ngày 6/5/2008	Về tổ chức thực hiện công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới	13/5/2008	Còn hiệu lực

2	Chi thị	06/2012/CT- UBND Ngày 14/5/2012	Về tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn Huyện	21/5/2012	Còn hiệu lực
3	Quyết định	20/2006/QĐ- UBND Ngày 31/3/2006	Về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân huyện Bình Chánh	04/07/2006	Còn hiệu lực
4	Quyết định	25/2006/QĐ- UBND Ngày 4/5/2006	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân huyện Bình Chánh	05/11/2006	Còn hiệu lực
5	Quyết định	06/2010/QĐ- UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	21/05/2010	Còn hiệu lực
6	Quyết định	08/2010/QĐ- UBND Ngày 14/5/2010	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh	21/5/2010	Còn hiệu lực
7	Quyết định	02/2012/QĐ- UBND Ngày 14/3/2012	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện Bình Chánh	21/3/2012	Còn hiệu lực
8	Quyết định	04/2016/QĐ- UBND Ngày 30/9/2016	Bãi bỏ Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 30/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	10/07/2016	Còn hiệu lực

9	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND Ngày 05/01/2017	Bãi bỏ Chỉ thị số 08/2011/CT-UBND Ngày 07/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	01/12/2017	Còn hiệu lực
10	Quyết định	04/2017/QĐ-UBND Ngày 16/6/2017	Về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	6/23/2017	Còn hiệu lực
C. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, THỊ TRẤN BAN HÀNH CÒN HIỆU LỰC PHÁP LUẬT					
1	0	0	0	0	0
Tổng cộng: 62 văn bản					

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN ĐÌNH CHỈ THI HÀNH, NGỪNG HIỆU LỰC, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ - THỊ TRẤN BAN HÀNH KỲ HỆ THỐNG HOÁ NĂM 2014 - 2018**

*(Đính kèm theo Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BAN HÀNH					
1	0	0	0	0	0
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BAN HÀNH					
1	0	0	0	0	0
I. Lĩnh vực Quản lý đô thị					

1	Quyết định	03/2014/QĐ-UBND Ngày 28/5/2014	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh	4/6/2014	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới
II. Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch					
1	Chỉ thị	10/2012/CT-UBND Ngày 13/9/2012	Về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh từ nay đến năm 2015	20/9/2012	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới
III. Lĩnh vực thuộc Phòng Nội vụ					
1	Quyết định	20/2011/QĐ-UBND Ngày 27/10/2011	Ban hành Quy định về việc khen thưởng khi thôi việc đối với Trưởng (Phó) ấp, khu phố; Tổ trưởng (Tổ phó) Tổ nhân dân, Tổ dân phố trên địa bàn huyện Bình Chánh	4/11/2011	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới
2	Quyết định	08/2015/QĐ-UBND Ngày 25/10/2015	Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Bình Chánh	1/11/2015	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, THỊ TRẤN BAN HÀNH					
1	0	0	0	0	0
Tổng cộng: 04 văn bản					

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng